

SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN MẮT

Số: 1879/BVM-VTTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 8 năm 2025

YÊU CẦU MỜI CHÀO GIÁ

Áp dụng đối với nhu cầu mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế của Bệnh viện Mắt

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế của Bệnh viện Mắt với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu chào giá

1. Đơn vị yêu cầu mời chào giá: **Bệnh viện Mắt**

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận mời chào giá:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : Trưởng phòng Vật tư, Thiết bị y tế

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận tài liệu mời chào giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Xuân Hòa, Tp.HCM (*Bệnh viện chỉ tiếp nhận hồ sơ của các Công ty theo đường văn thư Bệnh viện*)

4. Thời hạn tiếp nhận mời chào giá: tối thiểu 10 ngày theo thông báo đăng tải trên trang Web Bệnh viện Mắt. Thời hạn hiệu lực nhận tài liệu chào giá theo ngày trên dấu công văn đến của Bệnh viện. Các tài liệu có ngày tiếp nhận sau thời điểm tờ trình xây dựng giá dự toán được phê duyệt sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của tài liệu báo giá: Tối thiểu 180 ngày, cụ thể theo thông báo được đăng tải.

II. Danh mục yêu cầu mời chào giá:

1. Danh mục mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế cần mời chào giá:

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
1	Đầu dò siêu âm B1	Cái	01	- Tương thích với máy siêu âm A-B, Model: Aviso, Hãng sx/Nước

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
				sx: Quantel Medical / Pháp - Tần số: 10 Mhz
2	Bông y tế	Gói	600	- Loại: Bông y tế thấm nước - Kích thước: 4 cm x 4 cm
3	Bông y tế	Gói	600	- Loại: Bông y tế thấm nước - Kích thước: 4 cm x 8 cm
4	Sửa chữa xe tiêm thuốc	Lần	01	- Sửa chữa thay thế mới ngăn kéo xe tiêm - Hàn cố định, thay mới thanh ray ngăn kéo xe tiêm
5	Sửa chữa thay thế màn hình máy đo bề dày giác mạc.	Lần	01	Thay thế linh phụ kiện tương thích với máy đo bề dày giác mạc (Pachymeter), Model: SP 3000, Hãng sx: Tomey. Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế màn hình máy đo bề dày giác mạc - Sửa chữa thay thế tấm cảm ứng Touch screen - Hiệu chỉnh màn hình cảm ứng sau khi thay thế
6	Bộ khử khí (Degasser); Code: CM861474	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
7	Bơm định lượng (Fluidic Pump); Code: AW777630	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
8	Cuvette; Code: AX310126 (quy cách: 11 cái / 1 bộ)	Cái	22	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
9	Cảm biến dầu ủ mức cao và thấp; Code: BQ679587	Cái	04	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
10	Bơm áp lực thấp (Pump Unit LWP); Code:	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model:

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
	BM308355			BM6010/C; Hãng sx: JEOL
11	Bộ nguồn điện 24V cho bơm áp lực thấp.	Cái	02	- Tương thích với thiết bị máy sinh hóa tự động; Model: BM6010/C; Hãng sx: JEOL
12	Bộ motor ép đẩy trực kẹp trồng kính	Cái	01	- Tương thích với máy mài trồng kính; Model: LE-1000EX; Hãng sx: Nidek - Code: 44001-5300
13	Cáp tín hiệu điều khiển xoay trục quét gong	Cái	01	- Tương thích với máy mài trồng kính; Model: LE-1200; Hãng sx: Nidek - Code: 40601-1620
14	Kẹp xé bao	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Chiều dài: ≤ 116 mm - Đầu kẹp: Nhọn ± 90 độ, loại cong - Chất liệu: Thép không gỉ, free-latex, free-phthalate
15	Bộ cán gắn kim hút dịch dưới vồng mạc	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Cơ chế hoạt động: Hút dịch thụ động (Passive Backflush Handle) - Yêu cầu phụ kiện đi kèm: Dùng với các cannula hoặc reservoir đơn giản, không cần kiểm soát dòng dịch - Chức năng chính: Hút dịch bằng áp suất thụ động, nhờ vào hiệu ứng mao dẫn hoặc áp suất âm tự nhiên - Loại kết nối: Không cần kết nối với máy hút - Chất liệu: Titanium, tái sử dụng nhiều lần - Dạng đóng gói: Hộp 1 cán

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
16	Bộ cán gắn kim hút dịch dưới võng mạc	Cái	20	Tính năng kỹ thuật: - Cơ chế hoạt động: Hút dịch chủ động (Active Backflush Handle) - Yêu cầu phụ kiện đi kèm: Phải dùng với disposable reservoir để điều khiển dòng dịch và áp suất - Chức năng chính: Tiêm hoặc hút dịch dưới võng mạc bằng áp suất chủ động, cho phép kiểm soát áp lực chính xác hơn - Loại kết nối: Kết nối với máy hút hoặc ống tiêm qua đầu Luer-lock - Chất liệu: Titanium, tái sử dụng nhiều lần - Dạng đóng gói: Hộp 1 cán
17	Thấu kính phẳng OLV-5 Machermer Glat Vitrectomy Lens	Cái	10	Tính năng kỹ thuật: - Độ phóng đại: 1.02 x - Góc nhìn: 36 độ
18	Thấu kính Mini Quad XL Vitrectomy Lens	Cái	10	Tính năng kỹ thuật - Trường nhìn tiêu chuẩn (FOV): 112 độ - Độ phóng đại: 0.39 X - Chức năng: thấu kính gián tiếp (indirect) dùng phẫu thuật vitreoretinal - Kết hợp với kính phẫu thuật nội nhãn (microscope) giúp thao tác dễ dàng hơn trong không gian nhỏ
19	Kềm kẹp kim 10.0	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ. Pierse, mũi cong micro, hàm kẹp dài 10mm, tay cầm tròn có sọc không khóa dài 12,5cm. Dùng

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
				cho chỉ 10/0. P87
20	Kèm kẹp kim 8.0	Cái	12	- Chất liệu thép không gỉ, hàm răng cưa mũi cong, tay cầm tròn có khóa không khóa, tổng dài 13,5cm. P100
21	Kẹp giác mạc 10.0	Cái	9	- Chất liệu thép không gỉ, mũi thẳng 1x2 răng có mấu 0.12 mm bề buộc 6mm, tay cầm dẹp có 3 lỗ tổng dài 11cm. P57
22	Kẹp kết mạc	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, hàm thẳng răng cưa ngang, tay cầm có khóa sọc, tổng dài 10cm. P64
23	Kẹp có mấu lớn	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, 1x2 răng cố định mũi thẳng, tay cầm có khóa sọc, tổng dài ≥ 8 cm, dùng trong mổ mòng. P68
24	Kéo cắt bao	Cái	9	- Chất liệu thép không gỉ. Kiểu Gills-Welsh Vannas, lưỡi bẻ góc cạnh dài 11mm hàm phẳng mũi nhọn, tay cầm cán dẹp có sọc dài 8.5cm. Dùng cắt bao trong phẫu thuật thủy tinh thể. P77
25	Kéo kết mạc	Cái	15	- Chất liệu thép không gỉ, lưỡi > 6 mm mũi cong nhẹ đầu tù, tay cầm có khóa sọc tổng dài > 10 cm. P96
26	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp thẳng đầu tù, tay cầm tròn cán dài $> 11,5$ cm. Chức năng: Dùng để cắt bì. P91
27	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp thẳng đầu nhọn, tay cầm tròn cán dài $>$

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
				11,5 cm. Chức năng: Dùng để cắt bì. P91
28	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp cong đầu tù, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. P91
29	Kéo thường	Cái	5	- Chất liệu: thép không gỉ, Kiểu Stevens mũi chóp cong đầu nhọn, tay cầm tròn cán dài > 11,5 cm. P91
30	Cây xoay nhân (Sinsky)	Cái	15	- Chất liệu thép không gỉ. đường kính 0.2mm đầu tù, bề góc, tay cầm tròn có sọc dài 11,5cm. P19
31	Bồ cào có răng	Cái	10	- Chất liệu thép không gỉ, hàm 3 răng đầu cong nhọn, tay cầm vuông tròn, tổng dài 14cm. P30
32	Cây bóc tách (Rugine)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, dài 14 cm, đầu chữ nhật bo cạnh. P56
33	Vành mi	Cái	10	- Chất liệu thép không gỉ, dài 4 cm, lưỡi cắt dây mở kiểu Kratz 8 mm, dùng cho trẻ em. P24
34	Kẹp cầm máu (Kelly)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi thẳng răng cưa, tay cầm tròn có rãnh khóa, chiều dài ≥ 12 cm. Chức năng: dùng để kẹp cơ nâng mi. P61
35	Kẹp cầm máu (Kelly)	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi cong răng cưa, tay cầm tròn có rãnh khóa, chiều dài ≥ 12 cm. Chức năng: dùng để kẹp cơ nâng mi. P61
36	Móc lác lé	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi nhỏ, tổng dài ≥ 13 cm, dùng trong phẫu thuật lé. P36

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
37	Móc lác lé	Cái	5	- Chất liệu thép không gỉ, mũi lớn, tổng dài ≥ 13 cm, dùng trong phẫu thuật lể. P36
38	Hệ thống Tủ lọc nước RO	Cái	1	Thông số kỹ thuật cơ bản: - Công suất lọc: ≥ 40 L/giờ ở 25°C - Chất lượng nước đầu nguồn: $\text{TDS} \leq 200 \mu\text{S/cm}$, pH 2-10 - Chất lượng nước đầu ra (RO): $\leq 1 \mu\text{S/cm}$ - Tủ có hệ thống đồng hồ theo dõi chỉ số chất lượng nước đầu ra. - Hệ lọc tiêu chuẩn tối thiểu 04 cấp lọc: + Cấp 1: Lọc sơ cấp gồm lõi: 01 lõi Lọc thô PP $5\mu\text{m}$; 01 lõi Than hoạt tính ; 01 lõi lọc PP $1\mu\text{m}$ hoặc Resin filter + Cấp 2: Màng RO gồm 03 lõi lọc RO + Cấp 3: Lọc tinh gồm lõi: gồm lõi DI (Deionization) Hạt nhựa trao đổi ion hỗn hợp (cation/anion) + Cấp 4: Lọc vi sinh gồm 01 lõi Lọc $0.22\mu\text{m}$
39	Sửa chữa thay thế màn hình hiển thị cho máy phẫu thuật phaco	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển tín hiệu màn hình. - Sửa chữa thay thế tấm cảm ứng màn hình. - Sửa chữa thay thế bo mạch cao áp High Voltage Inverter PCB.
40	Sửa chữa thay thế linh kiện bộ phận trục nâng tay treo dịch truyền điều	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế bo mạch điều

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
	Thiết bị áp lực tưới của máy phẫu thuật phaco			Thiết bị trực nâng hạ tay treo. Sửa chữa thay thế cảm biến encoder vị trí ban đầu.
41	Sửa chữa thay thế linh kiện điều khiển áp lực của cụm điều phối khí nén cho máy phẫu thuật phaco	Lần	1	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế van điện từ đóng ngắt khí nén. - Sửa chữa thay thế các O-ring của van điện từ.
42	Cây đốt điện cầm máu dùng pin (Bút đốt điện cầm máu)	Cái	20	- Dùng cầm máu trong phẫu thuật - Loại dùng Pin
43	Máy đo nhiệt độ hồng ngoại	Cái	02	- Hiện thị dải đo: - Chế độ đo trán: 34.0°C (93.2°F) đến 42.2°C (108.0°F) - Chế độ đo bề mặt: -22.0°C (-7.6°F) đến 80.0°C (176.0°F) - Chế độ đo nhiệt độ phòng: 10°C (50°F) đến 40°C (104°F) - Nguồn điện: 3.0V DC
44	Hộp đèn đo thị lực (khoảng cách đo 04 mét)	Cái	01	Thông số kỹ thuật: - Nguồn điện: 220-240 VAC - Vỏ đèn bằng Inox - Bảng thị lực 02 mặt: Chữ và Hình
45	Sửa chữa thùng Inox đựng đồ vải	Cái	36	- Hàn lại các chi tiết gãy. - Thay khóa hoặc thay bản lề các thùng bị gãy.
46	Sửa chữa hộp Inox đựng bàn chải rửa tay phẫu thuật	Cái	15	- Hàn lại các chi tiết gãy. - Thay lò xo kéo đóng hộp bàn chải
47	Bóng đèn dùng cho đèn soi bóng đồng tử	Cái	20	- Tương thích với đèn soi bóng đồng tử, Hãng sx: Welch Allyn - Thủy tinh, thân mạ đồng - Điện áp bóng đèn: 3.5V
48	Pin dùng cho đèn soi	Cái	20	Tương thích với đèn soi bóng

Stt	Tên vật tư, thiết bị y tế / tên vật tư sửa chữa / dịch vụ sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu cơ bản về Tính năng kỹ thuật
	bóng đồng tử			đồng tử, Hãng sx: Welch Allyn - Loại pin: Ni-CD (Nickel-Cadmium) - Công suất: 800mAh - Điện áp pin: 3.5V
49	Sửa chữa thay thế module điều khiển trao đổi khí dịch của máy phễu thuật dịch kính	Lần	01	Dịch vụ bao gồm: - Sửa chữa thay thế máy bơm trao đổi khí dịch - Sửa chữa thay thế bo mạch điều khiển đóng mở van đóng mở khí

2. Các thông tin khác: Gửi File chào giá và các tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn sau:

- Đối với tài liệu chào giá (Biểu mẫu 1): định dạng file **EXCEL** (.xls, .xlsx).
- Đối với các tài liệu khác: định dạng file dạng **PDF**

3. Các thông tin cần lưu ý: Đề nghị các nhà cung cấp hoàn thiện cung cấp tài liệu chào giá và gửi tài liệu chào giá của vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa dụng cụ y tế theo hướng dẫn sau: Sử dụng đúng biểu mẫu đính kèm (**biểu mẫu 1**) theo quy định của Bệnh viện để hoàn thiện nội dung chào giá cần mua sắm. *du*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VTTBYT (TMK_1b). *K*



Biểu mẫu 1

BẢNG CHÀO GIÁ MUA SẴM VẬT TƯ Y TẾ, VẬT TƯ SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ, DỊCH VỤ SỬA CHỮA THIẾT BỊ Y TẾ, SỬA CHỮA DỤNG CỤ Y TẾ THEO CÔNG VĂN SỐ: 4879.../BVM-VTTBYT, ngày 07 tháng 8 năm 2025

Áp dụng đối với nhu cầu xây dựng giá mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu chào giá mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi *[ghi tên, địa chỉ của hãng, sản xuất, nhà cung cấp]* xin cung cấp tài liệu báo giá cho mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế như sau:

1. Bảng chào giá của mua sắm vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế như sau:

STT	Chủng loại / Tên thiết bị / Hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Mã HS	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn giá +VAT (VNĐ)	Mô tả tính năng kỹ thuật	Tên công ty	Mã định danh

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Tài liệu này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Tài liệu chào giá của vật tư y tế, vật tư sửa chữa thiết bị y tế, dịch vụ sửa chữa thiết bị y tế, sửa chữa dụng cụ y tế nêu phía trên là không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bản quyền hàng hóa.
- Những thông tin nêu trong tài liệu trên là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....
Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

